

Bản án số: **43/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 18/7/2024

*“V/v: Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Tạ Hồng Chiến.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Ma Quốc Thể và ông Hoàng Văn Hùng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 148/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc *“Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Lý Thị M**, sinh năm 1999; Nơi ĐK HKTT: Thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (***vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt***).

- ***Bị đơn:*** Anh **Phan Văn N**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (***vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt***).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị M và anh Phan Văn N kết hôn với nhau vào năm 2022, trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 10/6/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm việc tại thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và kinh tế trong gia đình, hiện vợ chồng đang sống ly thân. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, tháng 4/2024 chị Lý Thị M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn N.

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị M trình bày: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh N gái gú, cờ bạc, rượu chè. Từ tháng 4/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự, bị đơn anh Phan Văn N trình bày quan điểm thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về kinh tế trong gia đình, khi phát sinh mâu thuẫn chị M tự ý bỏ đi khỏi nhà, từ tháng 8/2023 đến nay không về thăm con và gia đình, không quan tâm đến chồng con. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Do đặc thù công việc nên anh không đến Tòa án làm việc, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Tùng L, sinh ngày 25/6/2022. Trường hợp ly hôn chị Lý Thị M và anh Phan Văn N cùng đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho anh N được nuôi dưỡng, giáo dục và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị Lý Thị M và anh Phan Văn N xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Kết quả xác minh thể hiện:* Anh Phan Văn N có hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lý Thị M và anh Phan Văn N kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại tỉnh Yên Bái (là quê nhà chị M) theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân khoảng gần 01 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và kinh tế trong gia đình. Sau khi ly thân, hiện nay chị M đi làm ăn ở nơi khác, còn anh N thì thoảng có đi làm ăn ở nơi khác rồi lại về phụ giúp công việc gia đình.

Anh Phan Văn N có mặt ở địa phương, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N vẫn không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương chỉ tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ với nguyên đơn mà không tiến hành hòa giải được.

*Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chị Lý Thị M và anh Phan Văn N kết hôn vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng sống ly thân. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị HĐXX xử cho chị Lý Thị M được ly hôn với anh Phan Văn N; về con chung: Giao cháu Phan Tùng L, sinh ngày 25/6/2022 cho anh Phan Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Lý Thị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn N và giao nuôi con chung; không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “*Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh N nhiều lần nhưng anh không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị M và bị đơn anh Phan Văn N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 28, 35, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị M và anh Phan Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 10/6/2022 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hiện sống ly thân. Tháng 4/2024 chị M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn N.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Lý Thị M và anh Phan Văn N quá trình chung sống bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hiện sống ly thân nên xác định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, có cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Lý Thị M được ly hôn với anh Phan Văn N.

2.2. Về con chung: Chị Lý Thị M và anh Phan Văn N có 01 con chung là Phan Tùng L, sinh ngày 25/6/2022.

Xét thấy, cháu Phan Tùng L là con chung của chị Lý Thị M và anh Phan Văn N nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các cháu. Hiện tại, chị Lý Thị M và anh Phan Văn N cùng có quan điểm giao cháu L cho anh N nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn, xét nguyện vọng của các đương sự cần giao cháu Phan Tùng L, sinh ngày 25/6/2022 cho anh Phan Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị Lý Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con (do anh Phan Văn N không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị Lý Thị M và anh Phan Văn N cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị M được ly hôn với anh Phan Văn N
2. Về con chung: Giao cháu Phan Tùng L, sinh ngày 25/6/2022 cho anh Phan Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lý Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001443 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lý Thị M đã nộp đủ án phí của vụ án.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (Nơi ĐKKH);
- UBND xã Đ. (Nơi ĐK HKTT);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Hồng Chiến**